TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG** Số: 139/2019/QĐ-PT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tiền Giang, ngày 14 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **NguyễnThị Sâm Hương**.

Các Thẩm phán: Ông **Mai Hoàng Khải**.

Bà **Trần Thị Kim Em**.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 154/2018/DS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy bị kháng cáo như sau:

* Ngày 20/11/2018 ông Hoàng Minh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, yêu cầu ông Thái Văn B, anh Thái Văn C và chị Văng Thị Thùy D cùng những người trong hộ gồm: Bà Trần Thị B, anh Thái Văn C, anh Thái Văn T, chị Bùi Thị P trả lại cho ông diện tích đất đã lấn chiếm là 10m^2, thuộc thửa số 24, tờ bản đồ số 35, diện tích 3.894 m^2, tọa lạc tại ấp H, xã N, huyện C tỉnh T do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00908 ngày 30/6/2009 cho hộ ông của ông T là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình.

XÉT THẤY:

Ngày 14/5/2019 nguyên đơn là ông Hoàng Minh T và đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thái Văn B (bị đơn) đã thống nhất ranh giới đất giữa hai hộ và đã được cắm trụ đá nên ông T có văn bản xin được rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Ngày 14/5/2019 người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông B có ông C đồng thời ông C cũng là đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông B, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: T, B, T, P, N, D có ý kiến đồng ý việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và việc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông B, những người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đồng ý với việc rút đơn khởi kiện yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 154/2018/DS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 89/2019/TLPT-DS ngày 19/3/2019 về việc tranh chấp: "Đòi lại quyền sử dụng đất bị lấn chiếm" giữa:

*.**Nguyên đơn***:* Ông Hoàng Minh T, sinh năm 1951.

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Hoàng Minh T có ông Nguyễn Tương L - Luật sư – văn phòng luật sư Nguyễn Tương L- Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

*.**Bị đơn**: - Ông Thái Văn B, sinh năm 1944 (chết).

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông B có:

- Ông Thái Văn C, sinh năm 1975;

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bà Trần Thị B, sinh năm 1948.
- Anh Thái Văn C, sinh năm 1981.
- Anh Thái Văn T, sinh năm 1984.

*.**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

- Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1952.
- Anh Hoàng Minh B, sinh năm 1976.
- Chị Hoàng Thị Mộng T, sinh năm 1983.
- Chị Hoàng Thị Hồng P, sinh năm 1988.
- Chị Trần Thị Bích N, sinh năm 1977.
- Anh Hoàng Minh D, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Ông Thái Văn C, sinh năm 1975;

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Văng Thị Thùy D, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bà Trần Thị B, sinh năm 1948.

- Anh Thái Văn C, sinh năm 1981.

- Anh Thái Văn T, sinh năm 1984.

- Chị Bùi Thị P, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: ấp Hòa T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B, anh C, anh T, chị P có anh Thái Văn C, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo văn bản ủy quyền ngày 13/3/2017.

2. Về án phí: Ông Hoàng Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, ông T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 14166 ngày 23/02/2017 và 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 16103 ngày 20/11/2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện C nên hoàn lại cho ông T số tiền 150.000 đồng.

3. Ông Hoàng Minh T có quyền khởi kiện lại vụ án theo thủ tục do Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sâm Hương

Nơi nhận:

- Các đương sự;
-TAND Tỉnh T;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện C;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Võ Trung Hiếu Trần Thị Kim Em **Nguyễn Thị Sâm Hương**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TAND Tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Sâm Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 17:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao, thì cần ghi rõ Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố nào (ví dụ: Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, địa vị pháp lý trong tố tụng và họ và tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ và tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2012/UQ ngày 10 tháng 2 năm 2012); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 260 của BLTTDS (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của BLTTDS).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2012/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2012).

(6) Ghi theo hướng dẫn việc ghi "trích yếu" vụ án tại Điều 3 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao (ví dụ: "Về việc tranh chấp về thừa kế tài sản").

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của BLTTDS, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.